

Répôt legal

LE DIRECTEUR

Hồ Chí Minh

NĂM THỨ HAI SỐ 79

MỖI SỐ 0505

NGÀY THỨ TƯ 16 MAI 1928

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PRÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm, 4500	6500
Sáu tháng, 2,50	3,50
Ba tháng, 1,50	2,00

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN
DINH-PHIÊN, 41 đường Quảng cáo
vực riêng tin thường ngày trước.

TIẾNG-DÂN

CÁI-NHƯ-NHÀ-CÁI-LH
HUỠNH-THUỐC-KHINH

叢

LA VOIX DU PEUPLE

民

BẢO QUẢN
Đường Đông-Ba, Huế

Giấy phép số 3
Giấy phép: TIẾNG-DÂN-Huế
Hợp theo số 31.

Nếu lời phê bình mà
chính-trực và trọng-hậu,
ta phải cảm tạ và cung-
kính; nếu chính-trực mà
không trọng-hậu, ta chỉ
cung-kính mà không cảm-
tạ; nếu lảng-nhệ mà
không công-chính thì ta
cứ làm lơ mà quên đi.
(D'Alembert)

NÓI ĐỀU LẪM CỦA TA LÀ SỰ MAY CHO TA

(Lời thưa của đời với mọi câu phê-bình trong bài "Cần chú ý hàng ngày" đăng trong Đông-Pháp thời-báo số 714)

Báo Tiếng-dân số 68 ra ngày 7 Avril 1928, trong bài xã-thuyết "Thời đại quá khứ của dân tộc ta ra thế nào về đoạn triều Gia-long có kể câu chuyện cầu viện nước Pháp cùng nhờ binh lực nước Pháp v. v. Bài "Câu chuyện hàng ngày" của ông C. D. đăng trong báo Đông-Pháp, chỉ trích câu đó, nói rằng: "không phải binh-lực nước Pháp, có chăng là đời mười người Pháp sang giúp mà thôi". Ông lại cho là nhờ sách lu mà lời vẫn không được tách-bạch mà ông lại có lòng tự trọng. Tác giả được nghe mấy câu trích bành đó, rất lấy làm cảm phục mà trong lòng tự nhiên nảy ra hai điều mừng: một là mừng chung, hai là mừng riêng.

Từ nước Pháp sang Đông-dương ta đến nay, biết bao nhiêu người, không những có công tụng đức mà lại mượn thể ấy thân, cầu cái lợi no ấm riêng một mình mà quên cả nói giống Hiên bà còn anh em trước mặt mà còn không nghĩ đến, thấy giấy mà cũng bội đi, hướng chỉ là việc ông bà đời trước. Những kẻ hàng quan, đời với họ, không những không dám khinh bỉ, không ai chửi trích, lại còn sinh lòng hâm mộ, mà muốn đeo đuổi theo đường đó. Thế mà nay có kẻ mới nghe mấy chữ "nhờ binh-lực nước Pháp" mà đã lấy làm bất bình, cho là quái lạ, thật không khác gì đời vàng sa mạc mà thấy chim cay tốt, ở chốn rừng không mà nghe tiếng chân người, đầu cho người vô tâm đến đâu cũng phải cảm động, hướng tác-giả là một kẻ đa-tình, không thể nào ngăn mối lòng hưng khởi được. Phóng sự trong nước mà được một số người đời với câu ấy đều có lòng bất bình như ông C. D. thì đời tác-giả vì một câu nói không tách-bạch đó mà làm dịch cho muốn ngàn mối tên, tác-giả vẫn cũng vui lòng chịu vậy. Ấy là phần mừng chung.

Ngọc có đá mới mà chất mới được sang, vàng có lư nông mà tươi mới được cao, người ở trong đời đầu cho thành hiền, cũng không sao nói ra là đến phải cả song có chỗ nơi làm mà không ai chỉ đến, thì trọn đời năm

mười trong đời sai lầm đó mà không sửa đổi được, nhờ có một hai người đời ngay lẽ thẳng vạch vít chỉ tỵ mà sau mình mới khỏi đau lỗi lầm sơ suất không phạm đến nữa. Đừ không-từ có nói rằng: "Tôi thật may, đời có đều lỗi thì người ta biết mà nói cho" (câu hữu quả nhân tất tri chi. 苟有過人必告之). Ông Thành còn lấy sự người ta biết lỗi mình làm may, hướng chỉ làm thường như tác-giả, sao lại không mừng! Ấy là phần mừng riêng.

Vì có hai điều mừng đó, nên rất cảm phục mấy câu trích-bình của ông C. D. và có mấy lời tỏ thực như sau này: Nguyên ý tác-giả trong toàn thiên bài xã-thuyết đó, cốt lấy lý trung-tâm-hóa trong đời mà xét về dấu tích của dân tộc ta, về cuộc lần tới mau chậm, giao thông rộng hẹp, so sánh đời nọ đời kia, tuy mỗi đời mỗi khác mà cũng không tranh cãi cái lẽ chung đó, mong cho cái cuộc lần tới sau này sẽ thành cái cuộc của dân-tộc ta, mà không phải của kẻ khác; tôn chỉ là thế, nên về đời nào mà có cuộc gì mới, thì chỉ lược thuật cái đại khái. Như chuyện Gia-long kể trên, cốt nói đương đời đó, người mình có vượt mấy muốn giậm biên sang đến Âu-châu mà cần cầu với một nước thuở nay không từng quen biết qua lại, sau lại nhờ được binh lực họ giúp cho, so với Lý-Tồn, Lê-trước cơ cuộc có rộng hơn. Bản ý tác-giả là thế, chứ không có ý khảo cứu về sự quốc-tế cũng chiến sự gì, nên câu nói có lược. Song đầu thế nào mặc lòng, người nước mình hỏi đời cũng có cầu cứu nước Pháp, nước Pháp cũng có hứa lời, trong cuộc chinh chiến, cũng có tàu Pháp sang Pháp và người Pháp, thì đều do cũng không phải là không đúng sự thực. Như nói cho tách-bạch, theo học thuyết dân-tộc ngày nay, thì Gia-long là người nước Nam, Tây-sơn cũng là người nước Nam, mà đi cầu một lân-ốc khác, về đánh lại với kẻ đồng tộc mình, cũng như người Tàu nhờ binh người Anh (Qua-đăng) mà bình cái loạn Hồng-đương, đến đó thật là đáng trách, song đương thời đại đó, thì vua Gia-long tức là nước

Nam ta, mà những người tộc vàng da trắng, mỗi nhọn mắt thau tức là nước Pháp, người Pháp cũng nước Pháp, cũng không phân biệt là mấy. Trịnh-thành-Công (là người mở mang đất Đài-loan) cha Tàu mẹ Nhật, người Nhật cho là nửa giống Nhật-bản, thì ông Giám-mục d'Adran cũng đời mười người Pháp mà nói là nước Pháp, cũng không sai bao nhiêu. Còn nói về sử học, thì từ nay về sau, rồi sẽ có nhà chuyên môn nào, tôi không dám biết, còn từ đây về trước, ở trong nước Nam ta ai là không lu mờ, mà lu mờ cũng không trách là bởi những cơ này: Theo sử triều nhà Nguyễn như Thực-lực v. v. thì gia-phò một nhà; theo sử người Pháp viết thì họ nói cho được việc họ; theo sử của nhà truyền-giáo thì họ bình về đường Giáo-hội, còn ngoài ra như gia-sử truyền văn, mười phần sai lầm chín (như những chuyện nước biển hóa ra ngọt, lá cây hóa ra chim, mà cũng đem vào trong sử để đời người sau v. v.) sử đã lu mờ thì kể như sao khỏi lu mờ được?

Thời, mấy lời nói đó, vì tôi làm phục lời chỉ trích của ông C. D. mà tôi nói khá dài, sau tôi xin nói tóm một câu: Nước Tàu nhờ sức người Anh bình được Hồng-dương, người Tàu không chối, mà nước Tàu ngày nay vẫn lập thành Dân-quốc độc-lập; người mình dầu không nhận đời Gia-long có nhờ binh lực nước Pháp, thì cũng không cần biện bạch, nhưng ngày nay cứ một mực để hèn, không lo chữa cái xấu hiện thời mà cái nhau chuyện cũ trong một hào một mây thì có ích gì cho kẻ sau mình có lợi gì cho ông bà ta không? Ông bà dầu có để hèn mà con cháu làm nên công nghiệp vĩ đại, thì gọi rằng hiền, ông bà dầu về vàng đến thế nào mà con cháu hư mại, làm một nghề nghiệp của ông bà, ấy là bất hiền, đường nào nên lo? Kẻ hữu làm tướng cũng cần phải lựa chọn vậy.

Còn như ông C. D. nói: Được như nước Mỹ mới gọi rằng giúp thì tôi vẫn đối-hương cầu nguyện cho ông-Hoa-thạnh-Đốn nước ta mau mau xuất hiện, mà nay vẫn chưa thấy! Đến như lịch ông đã dẫn cũng sách ông dạy rằng nên đợc đó, thì tôi tuy ít học, cũng đã có thấy, như riêng về một mặt khảo cứu, tương còn nhiều thứ sách, không phải một quyển Việt-nam sử lược mà cho là đủ được vậy.

M. V.

VĂN-VĂN

Đi xe lửa trông ra hai bên

Cạnh tranh sống sống giằng om sòm
Tinh cảnh dân ta thật khó nom:
Nhà là lo thơ nam bấy khâm,
Ruộng khô lúp xụp một đôi chòm.
Thênh thênh đất rộng đi kiêng
bước.
Lông lọng trời cao đứng phải khoen,
Sang sướng kia ai ai có biết?
Hà con làm kẻ gào lừng om.
X. T. 1.

Xe lửa đường mới

VINH VÀO TOURANE
Mấy mớ khen ai khéo trở đàng
Sớm mai ở VINH tới TUA-RAN.
Kể lên người xuống từng ga một,
Núi vượt đống đống xấp giậm ngàn.
Tấn trí cuộc đời ngàn chữ được,
Vấn minh ngọn sóng chảy thêm
trần.
Bước chân khỏi cửa đường phụng
phước.
Đất rộng trời cao mặc giọt ngang.
X. T. T.

Viếng mã bạn

Năm đất xanh xanh cỏ mọc đầy,
Đầu sương dài nắng khéo nằm dài.
Sao vàng hỏi bác cưỡi hay khố?
Trần thế thương người ngủ lại say.
Non nước ngữ nghênh lan sóng bể
Giò mây thay đổi quả cầu xoay.
Nhật-quang phong cảnh đổi hàng là,
Bốn biển đồng tâm ấy những ai?
Thân-ước-Hải

Mẹ chửi ru con

Bông bông bông ru bông ru bông.
Ta là con cháu Lạc-Hồng, mẹ con
ta ở về vùng bể khơi.
Hời hời hời ru hời ru hời.
Mong cho thuận gió êm gười, đương
buồm ta lái chèo bơi vậy vùng.
Bông bông bông ru bông ru bông.
Lời này ta thà máy trùng, câu này
ta thà manh móng kháp ví.
Hời hời hời ru hời ru hời.
Thuyền ai, nhấp nhổ xa khơi, hủ to
lên để mẹ con tôi đi cùng.
Bông bông bông ru bông ru bông.
Bây giờ giới chửa rông đống, chuông
chưa đã thủy bổng đống đờ hời.
Hời hời hời ru hời ru hời.
Hay là đã mọc máy giới, con ơi thức
đậy kéo rồi luống công.
Bông bông bông ru bông ru bông.
Cưỡng Hân, Vũ-trình-Cát

TẠP LOẠI

VIỆC DÂN THUÝ NHẬP DIỆN Ở XỨ TA (tiếp theo)

Kể toàn thể một cơ quan dân thủy nhập diện thì có chấn thủy hợp hoặc là nhà máy bơm nước, sông đào lớn và các sông đào con. Chấn thủy hợp làm bằng vữa hay đá, vữa cao và vữa chắc để mực nước khi nào cũng cao hơn mặt ruộng và để khi bão lụt có thể chịu được sức dòng nước chảy. Ở chấn thủy hợp lại phải có một cửa đóng: cái thì để tháo nước ra (écluse de chasse), cái thì để cho thuyền bè đi lại (écluse de navigation). Mỗi một cửa cống lại có cánh cửa bằng sắt hoặc bằng gỗ, để từ khi đóng hay không mà mở hay đóng. Nhiều khi ở hạ-dư không thể làm chấn thủy hợp được (vì ở hạ-dư phần nhiều ở dưới đáy sông

k ông có đá chắc, chỉ có cát và bùn không chịu nổi cái sức nặng của chấn thủy hợp) thì phải làm nhà máy bơm nước. Trong những công cuộc dân thủy nhập diện mà chính phủ thì hành ở xứ ta sẵn đây, cũng có nhiều công cuộc phải dùng tới máy bơm nước. Còn về những sông đào thì tùy theo phải dân nhiều nước hay ít mà to hay nhỏ. Có nhiều sông đào chính rất to có thể cho thuyền bè đi lại. Ở mỗi một cửa sông đào lại có một cái cống lấy nước (écluse de prise) có cửa từ tế để tùy khi mưa, khi nắng, khi đầu mùa, khi vụ gặt, mà mở lên hay đóng xuống.

Ngoài những công việc ấy còn: nào là những chỗ chắn nước để định thể nước (barrage régulateur), cầu bằng gỗ hay bằng vữa cốt sắt ở các đường đi, cống ngầm qua sông hay qua đường xe lửa và cống tiêu thoát nước mưa ở dưới các sông, dao chành hay phụ v. v. ...

Công việc dân thủy nhập diện mà chính-phủ định lực tục thì hành ở xứ ta kể còn nhiều lắm. Nội năm này cũng sẽ hoàn thành công cuộc dân thủy nhập diện ở Phú-yên. Ở Thái nguyên, Sơn-tây, Quảng-ngãi, Quảng-nam hiện cũng đã khởi công chỉ trong một vài năm nữa thì các tỉnh đó cũng không còn phải lo cái nông nỗi thiếu nước đáng nữa. Còn như ở Bắc-ninh, Hà-dông, Hưng-yên, Nghệ-an, Hà-tĩnh, Quảng-trị, Thừa-thiên v. v. ... thì ặc cũng cái trong vòng năm, mười năm nữa sẽ tuần tự mà có các cơ quan dân thủy nhập diện nư các tỉnh khác.

Hoàn thành được một cơ quan dân thủy n ập diện cũng phải tốn mỗi mẫu tây ruộng từ 5500 cho tới 13500. Tốn nhiều hay ít là tùy theo địa thế sông và ruộng cao hay thấp. Mỗi năm tu bổ vào những công cuộc dân thủy nhập diện cũng mất độ 1500 cho tới 3500 vào mỗi mẫu tây ruộng nhưng nhờ vì có dân thủy nhập diện mà mỗi mẫu tây ruộng ít ra cũng sinh lợi thêm lên được 1000 kilos thóc. 1000 kilos thóc giá trị 6500, cho phí tổn ngoài là 5500 thì hoa lợi mỗi năm một mẫu tây cũng còn thêm lên được là 5000 mướn cho để biện thí vì dụ thế này: bỏ một món tiền vốn ra là 12500 mà mỗi năm thu lợi được 5200, thì có phải là một mối lợi to không? (Đó là chưa kể các hoang địa, sản khi có dân thủy nhập diện mới thành ruộng).

Công cuộc dân thủy nhập diện có lợi cho ta là thế mà sao các nhà tư bản nông gia ta không xuất hiện ra mà làm các công cuộc ấy. Chỗ nào mà chính-phủ chưa khai công thì thiết tưởng các nhà nông nên chung nhau mà dựng các nhà máy bơm nước không làm được công cuộc lớn thì làm công cuộc nhỏ như là các nhà máy bơm nước của ông Saur ở làng An-ninh tỉnh Thừa-thiên và của ông Bùi-huy-Tin ở làng Tân-Mỹ tỉnh Quảng-nam. Tiền vốn bỏ ra tuy nhiều ít hơn là làm bánh xe nước, nhưng công cuộc chắc chắn, không sợ khi nước to, khi bão lụt, gặp khi hạn hán lâu ngày cũng không lo thiếu nước, lúa mà tốt tươi, một năm hai mùa cấy; không những tiền vốn bỏ ra dựng nhà máy không bao lâu có thể đư bù, mà hoa lợi thêm lên, nghề nông phát đạt, các người nghèo khó ngày nay may ra cũng nhờ đó mà được cơm no áo ấm. Thực là một mối lợi vô cùng vậy.

K.

CHUYỆN HAY

I. - BỒI CÓ BA LỖ TAI

Đời chiến quốc, có ông Bình-nguyên-quan lánh ra khách, trong nhà thường có đồng dủ, và ngàn người, rất là những tay tài biện cả, Có anh Công-tôn-long là một người biện luận giỏi, bất kỳ đều gì, anh ta có ý dĩ đồng, thì biện chiết một các loại lợi, không ai cãi được. Một ngày nọ có anh Không-Xuyên ng c tiếng anh Long tới chơi, trong lúc nói chuyện anh Long nói một cái vấn đề:

Đời có ba lỗ tai (Tàng tam n. l. ...) đại ý nói có hai tai, lại có một cái chủ việc nghe ấy là ba, anh Long biện bạch chứng dẫn, rất là lời lẽ sách hoạc, ai cũng thỉca nghe cả? Anh Không-xuyên ngồi làm thinh, không nói câu gì. Ông Bình-nguyên-quan hỏi Không-xuyên rằng: "Sao anh không nói" Không-xuyên thưa rằng:

"Cái tai khẩu biện của anh Long gần làm cho tôi bồi có ba lỗ tai được, song xin ngài hiểu cho rằng: nói ba tai thì thật khó không phải người nói giỏi không nói được nhưng mà không đúng sự thực, nói hai tai thì tâm thường dễ dàng ai nói cũng được, không ai k en là hùng biện là cao dam, song xét trong sự thực thì thật đáng khốn, sai chút nào. Tuy ý ngài muốn theo đường nào thì theo. Ông Bình-nguyên-quan cho câu nói của Xuyên là phải vì lời nói không khi nào nào là thực được."

X. T. T.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ HUẾ

Quan lại sẽ được tăng lương

Kỳ này ở trong quan-trưởng có một vấn đề rất quan-trọng mà mọi người đều lưu-ý đến, là vấn-đề tăng lương cho các thuộc quan.

Ngạch lương mới ấy thì thừa-phái hàng sáu sẽ được mỗi tháng là 30500 rồi cứ thêm mỗi bậc là 3500, đến thừa-phái hàng nhất (7-1) là 45500. Từ chánh-thất đến tòng-lục lại thêm 10500 tức là 55500, rồi cứ mỗi bậc thêm 5500 cho đến tòng tứ thuộc là 75500. Tòng-tứ-thuộc lên chánh-tứ-thuộc lại thêm 10500, tức là 85500. Quan trong thì từ Lang-trung trở xuống, quan ngoài thì từ Phủ, Huyện, Kinh, Thông trở xuống, đều được tăng như thế. Số tiền định chỉ vào ngạch lương mới tăng đó đến hơn 13 vạn đồng. Đó là bộ Hộ và viện Cơ-mật-tru như vậy, nhưng còn phải đợi tòa Khâm-phức y thế nào đã. Lại còn ty thuộc tỉnh Bình-thuận kêu nài: vì có thì giá đất đời nên sẽ được mỗi người mỗi tháng là 5500 gia-cấp nữa.

Vấn-mạch vật chất ngày càng tăng, thì phục vụ ngày càng xa-hoà, chính-phủ xét đến tình-cảnh, quan lại mà là người lương cho đời tiền để làm hết việc bổn phận. Quan được tăng lương thì quan lại thêm phong lưu sự sống, cũng tăng dân chỉ trong có một điều. Chấn-phủ xét trong ngạch sách, xem có chỗ dư mà có thể tăng lương được thì tăng, chứ xin đừng muốn có tăng lương cho quan mà tăng vào cho dân một thứ thuế gì, thì dân không sao chịu nổi.

G. T. K.

Thuế di dân

Ngày 31 Mars 1928 quan Toàn-quyền đã ký nghị định đặt ở xứ Trung Kỳ một thứ thuế gọi là thuế di-dân theo như cách sau này :

Một người cư li mộ đi ngoại quốc phải nộp 2000, song xứ thuộc địa Pháp ngoài Đông dương phải nộp 1000.

Người chủ mộ phải nộp tiền ấy trước ngày phả xuất tàu khi nào trên tờ khế ước có ở quan nhân rằng tiền ấy đã nộp rồi thì cư-li mới được đi.

Vả phần những phu mộ đi các xứ trong cõi Đông dương thì mỗi năm sẽ do ngân sách xứ có phu mộ ở phải nộp vào ngân sách Trung Kỳ một số tiền ngang với số tiền thân thuế của những người phu ấy.

Ngạch thuế mới này sẽ thêm cho ngân sách Trung Kỳ một khoản thu nhập lớn.

đó, không rõ có mình xét được cho không ?

Tỉnh Thanh-hóa dân số được là bao nhiêu, mà nay nhà nước cho phép các nhà mộ đến mấy nghìn người, dân chốn thôn quê, chữ nghĩa biết gì, đang lúc lụt qua mùa mất, nghèo nàn túng thiếu, nghe các tên mộ phỉnh đại phỉnh khôn, bởi tai nghe người dờ ngoi, nào biết gì cách cực khổ sau này, nào nghĩ đến sự ăn khăm, uống khổ khổ ăn đất quả số tiền kiếm ra, nào nghĩ đến sự ốm đau, không người bảo dưỡng, bết đầu đến cái thân chết với chết lếp ! Những cái khổ cảnh ấy các báo đã từng nói đi nói lại nhiều lần, nhưng kẻ dụ thay dân ngu biết đâu đến chữ nghĩa mà xem báo.

Trong tỉnh Thanh-hóa này đất còn lắm, ruộng vườn cũng nhiều, mà mộ đi hết ng in này, nghĩa khác thì còn dân đâu mà cấy trồng nông nghiệp lĩnh nhà ? ?

Một người dân Thanh-hóa

NGHỆ-AN (PHŨ-ĐIÊN)

Trông thấy mà đau

Ngày 26 Avril ông quan thương-chánh tây ở Vạn-phần cùng mấy người lính đi coi muối, gặp tên Viên người làng Trang-Tung, Phủ-Điền-châu tới làng Cao-Xá đang gánh muối. Ông sai lính bắt lấy muối, rồi đánh cho một cách rất tàn nhẫn, nào tát tai đá đít, ba-tông đánh vào đầu, hèo lút vọt vào mặt, rồi bẻ trái hai cánh tay lại đương sau lưng, trời lại dãi về phủ giám, và phạt 12 \$58. Người vợ cũng phải cầm cố nhưng được tha tam để chạy tiền phạt.

Ngày sau 27 Avril ông ấy đi đến làng Cao-Xá lại bắt được một người dân bà tên Thúc, cũng làng ở tên Viên đang gánh muối. Người này lại bị đánh giết hơn người kia, đau quá không thể dậy được, ông lấy thể bèn bảo người khiêng về nhà t ượng P ù-điền chữa thuốc, chưa biết tình mệnh ra sao, sau được tin sẽ dâng tiếp. Muối là một thứ vật-sản của con nhà biển kiếm ăn.

Nhưng dân có phạm phép luật, thì lấy phép luật mà trị, chứ coi người không bằng một thứ vật như thế, thì có đáng không ? Dân ta vì một kẻ sinh nhai, mà phải hiến tinh mạng cho miếng ăn, vì miếng ăn mà sống, vì miếng ăn mà chết, vì miếng ăn mà chịu nhục. miếng ăn cũng gì gì gì ?

Một người dân Phủ-điền lại cáo

HÀ-ĨNH (CẨM-XUYẾN)

Một cách lập công rất lạ

Việc oan khuất của dân làng Nhung-hóa, bản báo có đăng kỷ trước, nay lại được báo tây, xin trích đăng sau này :

Người xưa có câu: một ông tướng làm nên công, muôn người phải khổ xương (nhất tướng công thành vạn cốt khô) thật thế. Nguyên ở hạt Hà-lĩnh, có kẻ nào hoang báo với

quan trên rằng, có ai mua một lau súng đạn chớ về làng Nhung-bạn. Quan đi về khám xét, chẳng bắt được gì, song vẫn còn nghi, mới giao quan sở tại xét. Quan Huyện đã mấy tháng không xét được manh mối gì nên bị triệt về tỉnh hầu cửa, vì thế chức tri Huyện Cẩm-xuyến khuyết. Có một thầy-kia, xin tình nguyện vào quyền định xét việc ấy. Thầy này không phàm hám gì, theo lệ thường thì đời nào có cái hy vọng như vậy, nhưng thầy có tin thế, lại được nhập tở nên được nhận chức quyền Huyện, quyền chưa bao lâu mà dân đã bị kinh khiếp, đời kẻ này, bắt người nọ, tra tấn đánh đập rất là tàn tệ, dân làng Nhung-bạn, kêu trời không thấu, khóc đất chẳng nghe, có khi tra tấn dã chà, lại xuyết chớ ngo ra cáo cáo nữa, kẻ nào không khai gian (chuyện không có mà khai thì khai sao được ?) thì giải về tỉnh bỏ lao. Than ôi ! vì một cái lòng muốn diễn chức Huyện khuyết mà biết bao nhiêu người chịu oan khổ. Chánh phủ có thấu tình chăng ?

Q. P. lại cáo

QUẢNG-BÌNH (LÊ-THỦY)

Hạt đất lở

Làng Tân-lực ở theo bờ sông Kiến giang thuộc huyện Lê-thủy, từ 10 năm trở lên nhơn dân trong làng vẫn sung túc chưa bị cái gì thiệt hại, từ 10 năm về đây thời năm nào cũng bị cái hạt đất lở sau khi nước lụt, lở độ ba dài gần một kilometre, bề ngang độ 15 thước, trong làng ấy đã chịu thiệt hại mất đất đã đành mà lại phải chịu cái thiệt hại gi-er nữa, (đất lở gần đây nhà) nên dân trong làng phần nhiều bị sa sút hơn xưa. Chúng tôi thiết tưởng rằng cái hạt ấy cũng để ngăn ngừa dặng, nhưng mà để chớm chừng nào thì cái hạt lấn vào chừng ấy, không ruộng mà cày, còn đầu hoa bết, thắm trang biết chừng nào !

Vậy xin quan trên lượng xét cho làng ấy nhờ voi.

H. D. Đ.

QUẢNG-TRỊ

Buôn bán thì lợi gì ?

Hưng-Nghiệp Hội xã là một hội buôn được phép thì hành ở xứ Đông-dương, đối với chính trị đã không can thiệp gì, mà đối với sinh kế người mình lại có phần mở mang. Thế mà mùng 5 mùng 6 tháng Mai này, không biết duyên cớ gì mà ở Quảng-trị, các Phủ Huyện, nơi thì thân hành tới dân xã mà bắt thuế, nơi thì đòi tới công đường mà khai kết, thậm chí ra oai hăm hét, bảo dân tới lấy tiền lại.

Ở 1 Nước ta đã mấy nghìn năm chỉ chăm về nghề làm ruộng không biết đến đường buôn, bao nhiêu lợi quyền đành nhường cho người khác. Bây giờ phong trào khếch thích mà người vào hội buôn này, kể vào hội buôn khác, để lo việc làm ăn, chẳng có cái gì là trái phép,

các ngài nhảm mồm xây lưng, đã không tán thành thì chớ, sao lại còn kiêu đêu mà ngẩn trở ! !

Người Chà người Chệt, ở xứ nào tới mà xưng nầy phố nọ, hội quán ngôn ngang, không thấy tư động đếu, còn người mồm cu lo việc sinh kế mà trăm đều nghìn trở như vậy, ai trông thấy mà không đau lòng.

Một người buôn ở Quảng trị

QUẢNG-NAM (TIÊN-PHƯỚC)

Dám trộm quả tang

Hai mẹ con thị Khê ở làng Địch yên, có một cái liệm còn con buôn bán, đêm hai mươi bảy tháng hai nhuận, bị dứa trộm, vào lấy đồ, sau biết là tên Hoắc ở trong làng ăn trộm, đem đồ bán cho một nhà kia ; thị ấy đến nhìn quả tang hồ hoán, thế mà bị người nào mưu chước cho đưa trộm đến nhà, và ruồng hai mẹ con thị ấy đánh bạc thua, thế đồ cho nó, nên nó đem đi bán. Ngủ cho đời, đã gian lại ngoan, không biết việc này quan đã biết chưa.

N. T. H. lại cáo

QUẢNG-NGAI

Bỏ hú tục, lập học-trường

Làng Tân-lực là có công-diễn viên-quan cỡ sắc nhiều nên ngôi thứ rất là tôn nghiêm, mấy lâu nay đến lễ hương-âm, thật tế thần về phần cần biểu hết nữa rồi, nên dân cảm có khiêng trống thường thường nhộn thêm luôn. Mọi vài năm nay trong làng đã có nhiều người đi tìm ngợ dần dần, kỳ tế xuân thu nam nay các hương chức đã tình nguyện không nhận các phần vật cần, để đãi cho dân, trong làng lại đồng ửng xuất của hương đưng lập một trường làng nhỏ nhỏ để con em học tập. Như vậy thì ai chề là hú tục.

Người làng lại cáo

PHŨ-YÊN (VŨNG-LÂM)

Tinh đoàn thể

Ngày kia ông Các làm sứ Staca Quinhon cầm máy xe Vior Quinhon - Nhatrang vừa tới Vũng lấm, có người khách Diệp tri Cơ báo ngừng xe lại dặng đi, nhưng khi xe ngừng lại, thì chẳng rõ tại sao và không lên xe, nên ông Các liền cho xe chạy.

Khí đến Nhatrang, thì ông được gầy Tòa sứ Song cầu đi ra báo rằng : Diệp tri Cơ có đơn kiện ông ta về việc y bỏ quên trên xe một cái va ly (valise) có hai người cường, rồi đem ông tới Sông cầu 8 ngày. Sau đổi hỏi rõ ràng, thì không ai nhận chừng cả, quan sự xử huê. Vì lẽ không công bình, nên Hội Ái Hữu của ông Các không chịu, bèn nhờ Trang sư De Coullhac ở Tourane kiện lại. Người khách chẳng ăn đến loại 1 trong thăm, song vì vô lý, nên phải thua, và bị bồi thường các phí tổn cho ông Các. Ông Các được kiện, là nhờ có Hội Ái Hữu thuê Trang sư biện hộ. Ấy cũng là cái ích lợi của sự đoàn-thể, xem một việc nhỏ như vậy, thì biết.

N. V. D.

LỜI BỐ CÁO CÙNG NHỮNG CÒ ĐỒNG CHƯA GÓP ĐÙ TIỀN PHẦN HÛN

Chiều theo quyết nghị thứ 4 của Đại-hội-đồng nhóm ngày 15 Avril 1928 :

Về các cò-dồng đũa ngày 15 Avril 1928 mà chưa góp đủ cò-phần thì sau ngày Đại-hội-đồng. Quận-ly sẽ tuyên-bố trên tờ báo của Công-ty để đòi, nếu quá hạn một tháng mà người nào không trả, thì sẽ đem nhờ công-chứng tòa án bán lại, theo khoản thứ chín trong điều-lệ. »

Vậy xin bố cáo để các ngài rõ dặng mau mau góp học về cho.

HUYNH-THỨC-KHANG Công-ty

TRUNG-BẮC-BỘ HÒA-XA CHỈ-NAM

Bản quán mới xuất bản quyền sách « Trung Bắc bộ hòa xa chỉ nam » đường từ Tourane ra Bắc cả chữ Pháp và chữ Nam, chép giá hành khách, giá chỗ hàng, hàng nào bao nhiêu, một giòng từ trong ra, một giòng từ ngoài vào, rất là rõ ràng. Sách dồng như kiểu giấy cũ ra, nghĩa là muốn xem thì đi ra, xem xong xếp nhỏ lại bỏ vào túi, thật là tiện cho hành khách.

Sách bán tại Bàn-quan, giá 0\$30 ở xa xin gởi tiền cước.

Nhà in Tiếng Dân

BẮC-KY HÀ-OI

Chấn đại biểu Bắc Kỳ tại Hội đồng Chánh phủ

Hôm 2 Mai, tòa Thống-sứ đã cáo thị rằng ông Marias Borel đã được chính-thức cử làm Đại-biểu Bắc-Kỳ tại Thượng hội đồng Thuộc địa tức là hội đồng Chánh-phủ)

Quan Thống-sứ đã chuẩn đơn từ dịch của ông Borel là Hội-trưởng phòng Canh-nông Hanoi. Phòng ấy đã họp ngày 7 Mai để báo-cử ông Hội-trưởng mới.

Một xe trong cõi lộng trần như bay

Trưa hôm 2 Mai vừa rồi, có 2 người lính Tây là Beaulion và Alavine đến một hiệu cho thuê ô-tô ở phố hàng Bông thuê một cái xe ô-tô đi Lang-sơn giá là 50\$ Hai người lên xe ngồi, người tài xế Annam cầm lái.

Khí xe chạy đến gần tỉnh Lạng-sơn, hai người Tây này liền bắt ép người tài xế kia phải về Hanoi mới mình, còn chiếc xe đó hai người Tây này thay nhau cầm máy chạy thẳng. Người tài xế kia đành phải đi trình số Cảnh sát Na chàm, thì người ta đã đồn đầu bắt được hai người Tây này và đưa về Hanoi rồi.

T. N. D. B.)

NAM-KY SAIGON

Phần tử Việt nam trong tuyến cử đoàn

Chi hội Nam-Kỳ của hội bào Nhoan quyền đã đề trình cái tình trạng tuyến cử ở Nam-Kỳ Tuyến-cử đoàn đề hầu chức Nghị-viên Nam-Kỳ gồm một phần nhứt-dịnh độ 800 người Âu-đô, một trăm người các thuộc địa da màu khác công với ba trăm người Việt-nam Pháp-tích, và một phần không nhất định độ 2000 người Pháp, những số người Pháp ấy thì chỉ 2 phần 5 được bỏ phiếu, vì nhiều người phải nghỉ hoặc đi. Như vậy thì phần trọng yếu trong tuyến-cử đoàn là 800 người Âu-đô họ hợp thành một đoàn có kỹ luật, muốn cử ai thì cử, các phần khác trong tuyến cử đoàn không lại cũng không ảnh hưởng. Như vậy thì chức Nghị-viên Nam-Kỳ là cử bởi một bọn thiểu số ác-cảm cả với người Pháp và người bản xứ.

Ngày 10 tháng diêng năm 1927, Trung ương ủy-hội đã tổ cùng quan Toàn quyền rằng vì muốn trừ những mối hỗn loạn ấy nên chỉ-hội Nam-Kỳ mới bản nên cho người Việt nam vào Pháp tịch để dặng đề thêm số phiếu ủa họ lên. (E. A.)

Mấy lời thưa cùng các ngài vào hội TRUNG-KY CÔNG THƯƠNG LIÊN HIỆP

Hội Trung Kỳ Công thương Liên Hiệp, chính lòng cực tại Tourane vốn định là 50 000\$0 chia là 2000 cò phần; mỗi cò phần là 25\$00 thời số cò phần các Ngài ký vào đã qua số định đó là 1000 cò phần và các Ngài có chữ ký trong sự góp cho Hội, cho nên chiếu theo điều thứ bốn mươi của điều lệ hội (Article 40), hội chưa định được ngày họp Đại Hội Đổng

Ba người Việt-Nam chiếm giải Quán-quân

(Kỳ thi xe đạp 102km Hanoi-Haiphong ngày 22 Avril 1928)

M. BONG chiếm VÔ ĐỊCH GIẢI BẮC KỲ đạp xe "Lautier"

M. DUOC chiếm VÔ ĐỊCH GIẢI BOUTET đạp xe "Chobert"

M. CONG chiếm GIẢI NHÌ BẮC KỲ đạp xe "Automoto"

Ba người này có tên là TRUC-THANH 20 bis Rue NEUBET Hanoi, lam duoi.

Một xe trong cõi lộng trần như bay

PHỤC-SINH (XÃ-HỘI TIÊU-THUYẾT)

Dịch giả : HOA - TRUNG

Số 64

CHƯƠNG NĂM HAI (Tiếp theo)

Nà-ta-li làm thỉnh. Bà-tô-na lờ đờ đưa mắt nhìn hai chị em một cách rất kinh ngạc.

Mấy người không kiên đi lại gần chị em. Các vị nhìn nhìn nhau, bèn đứng lại, để bắt tay. Bà-michi-tri nói với :

« Nàng ơi, chết đi được ! Công tử sẽ về nhà quê thăm chúng tôi về nhà ! »

Chàng trẻ ra sân gọi gọi Ta-rát là chàng nàng Phê-ni-ơ. Chàng trẻ Ta-rát cho chị em nói rằng : « Người này là bạn đi đường của em đấy » Lúc này Công-tử vừa đi chuyến Ta-rát về Phê-ni-ơ cho chị em.

Nà-ta-li thấy chàng báo người phúc-tử đem linh lý lên một loa hàng-ba liền nói :

« Sao ? em đi xe hàng ba ? »

« Phải, đi đây tiện hơn, em muốn đi với Ta-rát cho có bạn.

A em còn muốn nói với chị em này nữa. Đất ruộng ở Cô-minh-quan em chưa cho nông dân đâu, nếu em có chết thì sẽ phân các cháu cả.

« Đương nói vậy, Bà-michi-tri.

« Nếu em có lấy vợ, cũng không có con đâu.

« Xin em chớ nói thế » Nhưng Bà-michi-tri bết rằng Nà-ta-li nghe câu ấy có vẻ vui lòng.

Một lúc thì xe chạy. Nà-ta-li một mình đứng nơi sân gọi, nghĩ nghĩ sắp đất để về quê chuyện lại cho chúng thế nào, nói một bà ca cách từ từ.

Còn Bà-michi-tri tuy vẫn thương yêu, nhưng đứng nơi chuyện vẫn lờ lờ không chịu, vì chàng họ Nà-ta-li bây giờ chỉ là một vật nô-lê của

anh Y-nhà li thổ bỉ kia. Chàng lại thấy khi nói về đất ruộng thì mới Nà-ta-li có vẻ vui mừng, nên khi về đi, chàng nghĩ lại thì buồn rầu vô hạn.

CHƯƠNG NĂM BA

Đoàn tù đã đi được 5 nghìn dặm rồi. Cô-liu-sa cũng với bạn tù đi về lờ lờ đi tan thảy, nay đã đến tỉnh Bê-mo. Đến đó Bà-michi-tri xin cho nàng được đi đường với bạn chính-trị phạm.

Cô-liu-sa được dời sang bạn chính-trị phạm thì tình cảnh khá hơn đôi chút. Các chính-trị phạm được ăn uống và đãi ngộ khá hơn bạn thường phạm. Nàng thường ngày không bị dân ông chộp ghẹo nữa, không bị nghe những câu chuyện dè dặt của xa nữa. Và chàng nàng lại được tiếp xúc với mấy người bạn này rất có quan-hệ với bạn mình của nàng.

Đến những nơi đó nghĩ thì Bà-liu-sa được ở chung với bạn

chính-trị phạm, nhưng vì nàng sức khỏe nên phải đi đường cùng với bạn thường phạm. Cùng với nàng lại có hai người chính-trị phạm nữa là nàng Ma-ri-a và chàng Si-mông-sơn. Ma-ri-a là người thiếu nữ mà Bà-michi-tri đã thấy khi chàng nói chuyện trong lao ngục cõi Đô-ga-đô-sa, còn Si-mông-sơn thì bị dặng sang tỉnh Y-ô-cút. Ma-ri-a đi chán vì lang nhưỡng xe cho một người đàn bà thường phạm có mang Si-mông-sơn thì không muốn hưởng cái quyền lợi chính-trị phạm nên cũng đi chán.

Ngày nọ sang ngày kia Mặt trời và dần dần sinh long rất ầu ỹểm Ma-ri-a, vì tình nề nặng rất thuận phước vô trung-huê. Nàng là con gái một ông Đại-sáng, học giỏi, nói được ba thứ tiếng, thế mà ăn mặc rất tầm thường, người anh giới cho bao nhiêu tiền là đem chia cho là hết. Nàng nhảm sắc đẹp đến, nhưng không thêm nữa sang một chút gì, dường như có làm cho bạn đàn ông gần mình bị say

dắm mê hư. Bởi vậy những người biết nàng không khi nào dám tới gặp bà mà vẫn xem nàng như một người bạn trai. Còn những kẻ không biết nàng, có đem lời điều eo thì nàng đi có cái sắc khỏe đủ làm cho bạn kia không dám dặng đến nàng.

Nàng sống đi theo dặng cách mệnh là vì cách sinh hoạt đời của bạn qui phải đi làm cho nàng chán tư tưởng nhỏ Nang thường nói :

« Ở với các « ba » và các « ông » ấy tôi chán lắm. Tôi không có mẹ, còn cha tôi thì tôi ghét lắm. Khi 19 tuổi tôi bỏ nhà rồi vào làm thợ trong một xưởng may. »

Sau nàng làm hội viên một cơ quan bí mật, bị bắt và kết án đ. Nàng không khi nào kể những chuyện về đoạn nàng dự các cách mệnh, nhưng nhờ những bạn của nàng nói lại nên Ca-tiêu-sa mới biết rằng trong một buổi xét nhà bạn đêm, thốt nhiên một tiếng sáng

lực nổ chết một người cảnh binh, sang tra xét thì nàng nhận là chính nàng bắn, nên mới phải tội.

Độc đường, Ma-ri-a không khi nào nghĩ đến mình, chỉ chăm lo giúp đỡ kẻ khác. Một người bạn thường nói cho nàng rằng : « Chị ham thể thao từ thiện lắm » Mà thực vậy, nàng làm những việc từ thiện rất từ thiện không khi nào mệt mỏi.

Khí Ca-tiêu-sa mới được dời sang bạn chính-trị phạm thì Ma-ri-a có vẻ giận, Ca-tiêu-sa cũng hiểu vậy. Nhưng sau thấy Ma-ri-a miễn cưỡng để quyết tâm mình thì Ca-tiêu-sa rất cảm phục, ầu ỹểm trả lời nàng chớ đem nói rồi Ma-ri-a làm gì Ca-tiêu-sa cũng hết sức làm theo.

(Còn nữa)

MÁY NGHE HÁT VÒ TUYỀN BIỆN

Nếu các Ngài mua một cái máy V. T. Đ. (T. S. F.) của hiệu **RADIO-SINDEK**, thì các Ngài ở nhà cũng nghe được hát tây, hát ta, hát lâu và tin tức các nơi mỗi ngày ba lần.

Sáng 11 giờ 30
Chiều 8 giờ 15
Tối 8 giờ 45

Hiệu Radio-Sindec có bán đủ các kiểu máy V. T. Đ. (T. S. F.) ai nài cũng có thể mua được nhiều giá lắm, vì tiền nhiều tiền có cả. Ai mua máy thì Hiệu Sindec sẽ cho người đi lắp máy hầu tận nhà từ tế cho các Ngài.

Ai muốn cần dùng điều gì cứ viết thư hỏi, muốn nghe thử cứ việc đến mà nghe tận hiệu Radio-Sindec không mất tiền.

Hỏi Catalogue T. D. mà xem

RADIO-SINDEK

CS 14 Boulevard Paul-Bert - HAIPHONG
Téléphone 45 449

ĐỘC-GIẢ LUẬN-DÀN

NHÂN-SINH QUAN CỦA THANH NIÊN TA NÊN THẾ NÀO?

(Tiếp theo)

Các thư nhân-sinh-quan nói trên kia đã là cứu rỗi của thanh-niên ta. Vay thanh-niên ta, phải có một thư nhân-sinh-quan thế nào cho chính đáng.

Hỏi-Thích tiền sinh là một nhà danh triết Trung-hoa hiện đại nói rằng: Cái nhân-sinh-quan của thanh-niên phải có ba yếu tố như sau này:

Một là tinh thần phê-bình. Phê-bình những sự hành-vi của cá-nhân và tập-tục của xã-hội phần nhiều là bị hãm trong vòng tập-quan có tính chất cố-giới. Khi đã bị hãm vào vòng tập-quan cố-giới rồi thì làm việc gì cũng đều cho bất trí bất giác mà làm cả. Vì lâu sau mà trở thành thói quen? Vì người trước thế thì bây giờ ta cũng phải thế. Vì làm sao ham chuộng hư-vấn? Vì đời trước thế thì bây giờ cũng phải thế? Không cần biết đến vì thế nào mà làm thế này thế kia, chỉ hiểu rằng thiên hạ đều làm thì mình cũng làm như họ. Một người như thế là một cái máy hai chân hai tay. Một xã-hội như thế là một xã-hội không sinh khí không khi nào cải tiến được. Thanh-niên ta muốn chống lại cái tập-quan cố-giới ấy, thì phải có tinh-thần phê-bình, nghĩa là vô thần-việc gì, ta phải tùy thời, tùy cơ, tùy địa mà làm cách thế nào cho hợp.

Hai là tinh thần mạo-biêm tiến-thủ. Thế-giới này là một thế-giới tiến-thủ tiến và nguy hiểm, không phải một thế-giới hoàn-lạc thái-bình. Đã làm đến nguy hiểm thì muốn sống còn trong đó phải có tinh-thần mạo-biêm tiến-thủ. Thế-giới đã hủ bại sẽ diệt thì phải cần sửa đổi, đã làm đến đốn đốn thì cần phải bỏ cũ xây dựng lại phải có tinh-thần tiến-thủ mới được. Thế-giới là một cái đại vũ đài cho chúng ta

múa nhảy. Ta đã bước lên đài thì phải dơ tay dơ chân, múa men nhảy nhót cho ra trò. Hết lớp tuồng là chúng ta hết nghĩa vụ? Chứ nếu đã lên đài mà rút rề sự sự, lại muốn tháo lui thì chẳng đáng cười chề khinh bỉ hay sao? Chớ vũ đài kia là nơi hoạt động của ta, nếu ta không hoạt động nếu ta chỉ ngồi yên mà giữ địa-vị bằng quan thì lớp tuồng thế-giới lấy ai mà diễn. Vai tuồng đã là ta mà ta lại muốn làm người đi xem thì có đáng nực cười hay không?

Ba là cái quan-niệm xã-hội liên-dân. Người ta ai cũng có cái cá-tính riêng của mình, nhưng đã ở trong xã-hội, đã ở chức thành một xã-hội có cơ thể thì cái quan hệ của cá nhân đối với nhau thực là một thiết. Cá nhân có ảnh hưởng đến toàn thể, toàn thể có ảnh hưởng đến cá nhân, cũng như một bộ phận trong mình ta có ảnh hưởng đến toàn thân thể mà cá nhân thể cũng có ảnh hưởng đến các bộ phận r. Một việc làm của ta, tuy nhỏ nhen, nhưng bây giờ không thì về sau cũng có quan hệ đến xã-đội. Một lời nói của ta, tuy không to tát gì, mà không chóng thì chầy cũng có quan hệ đến người khác. Ta hết sức làm hết nghĩa vụ của ta, người kia hết sức làm hết nghĩa vụ của người kia, người người đều hết sức làm hết nghĩa vụ, thế là hạnh phúc của xã-hội thành. Nếu ta hiểu được cái đạo lý xã-hội liên-dân ấy thì rồi một việc làm, một lời nói gì của ta ta cũng lấy xã-hội làm yếu điểm, lấy hạnh phúc xã-hội làm mục đích mà không đến nỗi đem cái đã làm đầu cơ, đem cái tham ó lán bao mà hại nhà loại vậy.

Ba đều yếu tố ấy góp lại làm một thư nhân-sinh-quan rất chính đáng cho thanh-niên. Cái nhân-sinh-quan của thanh-niên nước ta, cái tinh thần thanh-niên của nước ta cũng chẳng qua ba điều ấy là: tinh thần phê-bình, tinh thần mạo-biêm tiến-thủ và quan-niệm xã-hội liên-dân vậy.

Đa Tân

TỰ TƯỞNG MÔI

CHỖ-NHĨA DÂN-QUYỀN CỦA TÔN-VĂN

Bài giảng thứ hai
(Tiếp theo)

Trung-quốc từ đời nhà Tần trở xuống, các ông hoàng đế chuyên chế, cái mục đích thứ nhất là giữ lấy ngôi vua của mình, để cho con cháu đời đời cứ ngồi yên mà hưởng. Vì thế đối với sự hành động của nhân dân, nếu có việc gì nguy hiểm đến ngôi vua, thì ra sức trừng trị, cho đến một người làm phản thì bị giết cả chín họ; dùng cái hình phạt nặng nề như thế mà ngăn cấm nhân dân làm phản, chủ ý chỉ để giữ ngôi vua được bền vững lâu dài. Nói trái lại, nếu nhân dân đứng làm gì xâm phạm đến ngôi hoàng đế, thì đầu làm việc gì hoàng đế cũng không can thiệp. Cho nên bao nhiêu hoàng đế các triều chỉ lo giữ ngôi vua, chứ chẳng c'âm việc dân, nói đến cái hạnh phúc cho nhân dân thì lại không nghĩ đến chút nào. Từ khi Dân-quốc thành lập đã có mười ba năm, vì cái chính thể rối loạn chưa ai có công phu mà chỉnh đốn mọi việc, nhân dân với nhà nước có quan hệ thế nào cũng chưa giảng-bàn đến. Chúng ta nhớ lại trước khi chưa lập Dân-quốc, cách chuyên chế của Hoàng đế nhà Thanh thế nào, nhân dân với Hoàng đế nhà Thanh có quan hệ thế nào? Đường đời nhà Thanh, mỗi trong một tỉnh, trên thì có Tổng đốc Tuần phủ, giữa có quan Phủ quan Đốc, dưới có Tri châu, Tri huyện, nhân dân với Hoàng đế cách xa, cho nên quan hệ ít lắm. Nhân dân với Hoàng đế có một chút quan hệ là việc nộp thuế mà thôi. Vì thế cho nên dân Trung-quốc cái tư tưởng chính trị yếu đuối lắm. Nhân dân chẳng hỏi ai làm Hoàng đế chỉ lo nộp thuế thuế là hết cái trách nhiệm làm dân. Chính phủ chỉ cầu cho nhân dân nộp thuế là xong, chứ chẳng lo liệu việc gì khác nữa, bao nhiêu việc gì của dân cũng mặc nhân dân lo liệu lấy, dân nghèo mặc, sống chết mặc. Xem đó thì biết dân Trung-quốc chưa từng trực tiếp chịu cái đau đớn chuyên chế, chỉ chịu cái đau đớn gián tiếp mà thôi. Vì nước nhà suy yếu, bị ngoại-quốc đe dọa, không đủ sức chống lại, làm cho đến nỗi dân chúng của hết, nhân dân chịu cái đau đớn ấy là bởi gián tiếp, chứ không phải trực tiếp, cho nên đối với Hoàng đế không oán hận cho lắm.

Còn như cách chuyên chế bên Âu-châu thì khác với Trung-quốc. Âu-châu từ sau khi nước La-Mã mất được vài ba trăm năm, các nhà vua chuyên chế rất là lên bộ, nhân dân chịu cái đau đớn rất nặng, không thể nhận được. Nhân dân sinh buổi ấy, những điều không được tự do rất nhiều, mà nhất là tư tưởng không tự do, ngôn luận không tự do, hành động không tự do. Ba cái không tự do ấy ngày nay bên Âu-châu đã là chuyện qua rồi, cái tình hình thế nào chúng ta không thấy rõ nữa. Chỉ có hành động không tự do thì chúng ta có

thể biết được. Xem như người Trung-quốc ta ở ngụ về miền Nam dương, thuộc địa nước Hà-Lan hay là thuộc địa nước Pháp, thì biết ngay được cái tình hình hành động không được tự do ra thế nào. Như nước Chà-và (Java) là nước thuộc với Trung-quốc, sau lại thuộc với nước Hà-Lan, từ khi đã thuộc chính phủ Hà-lan cai trị, thì người Trung-quốc không kỳ nhà buôn khác thì phải xin giấy thông-hành lại mỗi tối từ 9 giờ thì muốn đi đâu phải có giấy thông-hành, lại phải lĩnh cái giấy phép đi đêm, lại phải tay cầm đèn. Cái cách chính phủ Hà-lan đối người Trung-quốc đó tức là hành động không được tự do, các vua Âu-châu ngày xưa đã quen dùng cách ấy mà bóc lột nhân dân, cho nên ngày nay người Hà-lan đem động mà đối người Trung-quốc.

Xem đó thì đủ rõ cái tình hình dân Âu-châu ở dưới quyền các vua chuyên chế ngày xưa. Ngoài ra đến việc nghề nghiệp, sự thờ phụng, cũng không được tự do, như dân ở vào xứ nào, thì bị bắt ép phải thờ phụng tín ngưỡng đạo giáo xứ ấy chẳng kể bằng lòng hay không bằng lòng. Vì những điều không được tự do như thế, nhân dân không chịu nổi, mới khởi lên mà tranh lấy tự do. Nhân dân vì tranh tự do mà đổ bao nhiêu máu, đổ bao nhiêu mạng, cho nên lúc đã tranh được rồi thì ai cũng tôn phụng tự do làm thần thánh, đến đến bây giờ cũng còn sùng bái như vậy.

(Còn nữa)
G. Q. T. X. dịch

VIỆC THẾ GIỚI

A-DÔNG TÀU

Tin báo Tàu

NHẬT

Một trận Sơn-dông. — Trong khi quân Quốc-dân đánh được Duyên-châu thì bọn Trương-tôn-Xương và Tôn-truyền-Phương phải bỏ xe đi bộ mà trốn. Quân hai bên Nam Bắc thương vong mất nhiều.

Hai đoàn quân Phòng-ngọc-Tường đã đến Duyên-châu hội với quân Tương-giới-Thạch. Quân Phùng-thiên bị quân của Phùng làm khốn khổ ở trên tuyến Klob-liao nên không sao chia quân đến cứu viện Sơn-dông được. Hứa Trương-tác-Lâm đã phải quân Cát-lâm và Hắc-long-giang tu tập ở Đức-châu.

Theo điện tín ngày 21 tháng 4 thì Quốc dân quân đã kéo vào thành Thái-lan.

Lại có tin rằng đạo quân thứ nhất và đạo quân thứ hai đang liên hiệp tiến đánh Tế-nam.

Hôm 24 tháng 4 Tương-giới-Thạch đã bị nhiệm hơn ba mươi người làm các viên huyện trưởng, công an và trưởng và tư pháp trưởng ở Sơn-dông (có tin về tuyến điện ngày 4 tháng 5 rằng Tương-giới-Thạch đã kéo quân vào chiếm Tế-nam phủ).

(Lược theo H. T. N. B.)

Cuộc Hội nghị của các đoàn-thể ở Thượng hải « phản kháng việc Nhật-bản xuất binh »

Các đoàn thể ở Thượng hải đều lấy làm tức giận về việc Nhật-bản đem binh đến Sơn-dông ngày 23 và ngày 24 April vừa rồi, có mở ra một cuộc đại hội-nghị để trả đũa cách phản kháng như thế nào. Chính phủ Nam kinh sợ lại sinh ra những việc kích liệt quá, nên có cử mấy vị ủy viên đến dự hội để giám sát, sau khi các ủy viên đã tuyên ngôn rồi đều lui về cả, bấy giờ các đại biểu các đoàn thể mới quyết nghị như sau này:

1. Vì sự mất mát của toàn thể nhân dân của hai nước, đối với quốc dân và dân đảng Nhật-bản sẽ khuyến bảo phải lập tức ngưng quân sự cũ động sai lầm của Thủ tướng Điện-trang.

2. Nước Nhật-bản xuất binh làm ngăn trở cho cuộc bác-phạt, các đoàn thể dân chúng phải nên hợp sức để giữ lấy mặt sau, giữ gìn trật tự để giữ cho việc chiến tranh ở mặt trước được thành công.

3. Đảng là đại diện Cộng sản nên nhân lúc này mà quyry rồi để phá hoại cuộc bác-phạt, vậy phải nên chú ý cho nên kịch liệt quá để cho họ lợi dụng.

4. Vì muốn hoàn thành được cuộc bác-phạt nên tránh những việc hành động không có lợi gì, cho nên trong lúc này, hết thảy các việc bãi công, bãi khóa đều có thể làm hại cho cuộc trị an ở mặt sau, vậy phải nên tránh hết cả.

5. Xin chính-phủ phải chia hết trách nhiệm bảo hộ sinh mệnh và tài sản của kiều dân ngoại quốc cho được an toàn, chờ để cho người Nhật được tự tiện mang quân đến phá hủy.

(T. N. O. B.)

Vô tuyến điện

(Tin ngày 5, 6 tháng 5)

Nam Bắc chiến tranh. — Các điện tín Nhật báo rằng Nam quân đã thực vào chiếm Tế-nam-phủ. Nhưng tin sau cùng báo rằng trong các mặt trận Bắc-quân đều bị thua phải đánh lui cả.

Quân Sơn-dông do Tôn-truyền-Phương chỉ huy toàn chỉnh đồn tại Sơn-tso-Tiền là một nơi trọng yếu cách thành Tế-nam về phía bắc độ 20 km. ở phía đông Tế-nam phủ Bắc-quân của tướng Lưu-chí-Lục bị Quốc-dân quân đánh phá phải lui về Fangtze Nghệ nhân Lưu-chí-Lục nguyên quê ở Quảng-châu đã đem 10.000 quân đào qua sang Nam-quan.

Trên đường xe lửa Kinh Hào, quân Phòng-ngọc-Tường đã tới Chương-dực. Chương-như Bắc-quân đang cố lập một đường chiến tuyến mới đi qua Báo-dịch phủ để bao giữ lấy thành Bắc-kinh. Trương tác Lâm để cho gia quyến dời sang Thiệu-tán rồi.

Nhật đối với Trung-hoa. — Khi Nam quân kéo vào Tế-nam phủ, quân Nhật đã ra gây việc nên hai bên đã xung đột với nhau. Quân Nhật đóng tại Sơn-dông độ chừng 9.000 người, quân Quốc dân ở đó có độ: 97.000 người. Theo thông tin của quan sát Nhật thì hơn 300 kiều dân Nhật ở Sơn-dông cả đàn ông đàn bà đã bị tàn sát ở Tế-nam phủ, quân lính thì 10 người chết và 25 người bị thương. Tất cả các nhà ngoại quốc đều bị cướp phá, tư sản kinh trung ương có quân Nhật cũng bị là không.

Những viện binh của Nhật sẽ tự Đại-lão kéo đến, nhưng cách đi cũng phải chậm vì Quốc-dân quân đã ngăn đường giao thông tại hơn 10 nơi. Các chiến lực Nhật đã tự Nhật sang các hải khẩu Trung-hoa để phòng biển loạn.

Hai chính phủ Nam Bắc đều phản kháng sự hành động của Nhật, cho rằng vì Nhật mà ảnh hưởng ra ngoài biên giới, và đã yêu cầu Nhật phải rút binh và chiến hạm ngay về Ngoại-giao bộ trưởng của Chính phủ Quốc dân đã báo rằng các kiều dân Anh, Mỹ và các nước khác đều được an ninh.

Tại Thượng hải và Nam kinh đã bắt đầu để chế hàng Nhật: chính phủ đương-tujuan

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Hội Nữ-công Huê đã xuất bản sách Nữ-công thường thức sơ cấp in tại nhà in Tiếng-Dân — Huế — Ai muốn mua xin hỏi lại hội Nữ-công.

Đã tiện, lại lợi, lại chắc chắn trăm bề

Đông báo ở Trung-kỳ ai cũng còn nhớ mấy năm về trước, ai có xe hơi đem đi bảo hiểm, thì phải chịu: giá cao, và gặp nhiều điều bất tiện. Đến khi ông Phạm-Diệm mở hiệu Bảo-Hiểm ở Quinhon thấy ngày một sự thịnh lợi danh rành. Trước phải trả 7500 hay là 6500 một người hành-khách, thì tự đó về sau chỉ mất có 2500 hay là 1500 mà thôi.

Hãy thay! sự tranh trong thương cuộc, rất lợi cho thế gian ngày nay phong vân những nhà Bảo-Hiểm khác, (nó biết về sao gặp đều tại rồi, thường bởi thế nào) cũng có đời chỗ gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ trước còn có đồng-mức, đồng-hạt (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi.

Như vậy, chủ có xe cần chi phải đi đâu, tiền ai có lo làm rồi, đến hạn, ông Diệm, hiện thấy giá rẻ, làm mau, điều lệ rõ ràng, đến bước mình bachel, trong giây lát có ông ta ký kết, lúc hiểm nguy có ông ta xét tra, có phải đi tiếp lại lợi lại chắc chắn trăm bề không!

VƯƠNG-QUANG-NHƠN công-ty.
Chu có xe kính cáo

Thức SIROP HAYN

Ngực nặng Không thở được HEN

PHARMACIE MONTES-HANOI

1180

NHÀ ĐÔNG HỒ BA CHUÔNG

THUỐC GÌ TIÊU TRỪ ĐƯỢC BÁCH BỆNH ?

THỨ ẤY LÀ DẦU-THƯỞNG-HẠI

Hiệt con BƯỞM BƯỞM

Cửa Hiệu thuốc ĐẠI-QUANG-ĐƯỢC-PHÒNG 46 boulevard Tổng-Độc-Phương, CHOLON — Chi-Điêm 47 Phố hàng Đường, HANOI
GIÁ MỖI VE 0 \$ 25 (có phước sẽ được thưởng)

Đầu này chuyên trị: Cảm mạo, thương phong, sởi mũi, rức đầu, nôn, mửa, đau bụng đầy hơi, say sóng, chóng mặt, thổ tả, các chứng vừa bởi vừa uống khỏi ngay tức thì

Những nơi Đại-lý: ĐÔNG-AN, Nhatrang — TÂN-HUẾ-SANG, Phanrang — ĐỨC-XƯƠNG-LONG, Dalat — TRUNG-HÒA-ĐƯỜNG, Ninhhoa — VINH-THÁI, Tughóa — CHẨN XƯƠNG-LỢI, Tamkỳ — ANH-LỢI, Fajfo — ĐÔNG-HIÊN, VẠN-ICH, Huế — QUẢNG-TƯỜNG, Quảng-trị — THUẬN-LONG, Đờnghời.



